

PHỤ LỤC I
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 6

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Trường Mầm non Rạng Đông 6 được thành lập theo Quyết định số Căn cứ vào quyết định số 4602/QĐ-UBND-NV ngày 08 tháng 10 năm 2008 về tách trường MN Rạng Đông 6 thành hai trường mầm non là trường MN Rạng Đông 6 và trường MN Rạng Đông 6A đi vào hoạt động từ năm 2008 cho đến nay. Trường tập trung một điểm, tọa lạc tại số 218/15 đường Minh Phụng, Phường 6, Quận 6.

- Điện thoại: 028.39606334

- Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://mnrangdong6.hcm.edu.vn>.

- Hiệu trưởng: Trần Thị Minh Hà - Quyết định bổ nhiệm số 5961/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 6.

- Phó hiệu trưởng: Võ Thị Thanh Loan - Quyết định bổ nhiệm số 2188/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 6.

- Danh sách Hội đồng trường - Quyết định số 4211/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 6.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Bà Trần Thị Minh Hà	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Thành viên
2	Bà Võ Thị Thanh Loan	Phó hiệu trưởng	Thành viên
3	Bà Hoàng Thị Thanh Thảo	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
4	Bà Nguyễn Vũ Mỹ Phúc	Bí thư Chi đoàn	Thành viên
5	Bà Lê Ngọc Bích	Tổ trưởng chuyên môn tổ Nhà trẻ	Thành viên
6	Nguyễn Thị Phượng Khanh	Tổ trưởng chuyên môn tổ Lá	Thành viên
7	Bà Lê Thị Hồng Vân	Giáo viên tổ Mầm	Thành viên
8	Ông Nguyễn Văn Bình	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 6	Thành viên
9	Ông Phạm Đức Vinh	Trưởng Ban đại diện cha mẹ trẻ em	Thành viên

2. Chức năng, nhiệm vụ

Trường Mầm non Rạng Đông 6 là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ từ 18 tháng tuổi đến 6 tuổi.

PHỤ LỤC I
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐỒNG 6
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

- Tình hình đội ngũ:

+ Số cán bộ quản lý: 02

+ Số giáo viên: 16

Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục 2019): 03

Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 13

+ Số nhân viên: 10

Kế toán (biên chế): 01

Văn thư (biên chế): 01

Thủ quỹ (Hợp đồng trường): 01

Cấp dưỡng (Hợp đồng ND111): 02

Phụ bếp (Hợp đồng trường): 01

Phục vụ trường (Hợp đồng 111): 02

Bảo vệ (Hợp đồng 111): 02.

- Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo. Giáo viên yêu nghề, mến trẻ, luôn tìm tòi học hỏi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cơ sở ngày một được nâng lên về số lượng, chất lượng, công tác chăm sóc giáo dục ngày càng được nâng cao. Năm học 2024-2025, trường có 16/16 giáo viên đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019 đạt tỷ lệ 100%, 03/16 giáo viên đạt trình độ chuẩn tỷ lệ 19%, trên chuẩn 13/16 tỷ lệ 81%, được phân công trực tiếp làm công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28		02	16	03	05	05	13	03	15		01	
I	Giáo viên	16			16	03			15		15			
1	Nhà trẻ	03			02	01			02	01	03			
2	Mẫu giáo	13			11	02			13		12		01	
II	Cán bộ quản lý	02		02						02	02			
1	Hiệu trưởng	01		01						01	01			
2	Phó hiệu trưởng	01		01						01	01			
II	Nhân viên	10					05	05						
1	Nhân viên văn thư	01					01							
2	Nhân viên kế toán	01					01							
3	Thủ quỹ	01					01							
4	Nhân viên y tế	Kiểm nhiệm												
5	Nhân viên khác	07					02	05						

PHỤ LỤC I
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐÔNG 6
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân			
I	Tổng số phòng	08	Số m ² /trẻ em			
II	Loại phòng học					
1	Phòng học kiên cố	08				
2	Phòng học bán kiên cố					
3	Phòng học tạm					
4	Phòng học nhờ					
III	Số điểm trường	01				
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	2634.6	13			
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	271	1.4			
VI	Tổng diện tích một số loại phòng					
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	454.5	2.4			
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)					
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	65	0.3			
4	Diện tích sân chơi (m ²)	223.3	1.2			
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)					
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	119				
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	76				
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	Đảm bảo theo Văn bản 3141	Số bộ/nhóm (lớp)			
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	33	Số bộ/sân chơi (trường)			
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)			
1	Ti vi	11				
2	Nhạc cụ	04				
3	Máy Scan	00				
4	Máy Photo	01				
		Số lượng (m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	12	69		0.3	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
					Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)				x	
XIV	Kết nối internet				x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục				x	
XVI	Tường rào xây				x	

PHỤ LỤC I

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON**

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐỒNG 6**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024**

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tên tổ chức kiểm định: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối trường mầm non.
- Mức độ đạt kiểm định: Cấp độ 1.
- Thời gian hiệu lực: từ ngày 14 tháng 5 năm 2021 đến ngày 14 tháng 5 năm 2026.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Số trẻ tuyển sinh năm học 2024-2025: 95
 - + Nhà trẻ: 24
 - + Mầm: 36
 - + Chồi: 15
 - + Lá: 20
- Tổng số nhóm/lớp năm học 2024-2025: 09 nhóm, lớp; riêng lớp mẫu giáo 5 tuổi: 03.
- Tổng số trẻ: 187 (Nữ: 87)
- Số trẻ được ăn bán trú:
 - + Nhà trẻ: 17, tỷ lệ: 100%; mẫu giáo: 170, tỷ lệ: 100%.
 - + Trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 82.
- Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 187.
- Trẻ khuyết tật: 01.

PHỤ LỤC I
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐỒNG 6

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Nội dung	Số tiền
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp	
1	Doanh thu	2.726.164.000
	- Từ NSNN cấp	2.726.164.000
	- Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	
	- Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	
2	Chi phí	2.444.567.349
	- Chi phí hoạt động	2.444.567.349
	- Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	-
	- Chi phí hoạt động thu phí	-
3	Thặng dư/thâm hụt	281.596.651
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	
1	Doanh thu	2.152.645.000
2	Chi phí	1.801.294.951
3	Thặng dư/thâm hụt	351.170.050
III	Hoạt động tài chính	
1	Doanh thu	2.301.700
2	Chi phí	1.202.232
3	Thặng dư/thâm hụt	1.099.468
IV	Hoạt động khác	
1	Thu nhập khác	0
2	Chi phí khác	0
3	Thặng dư/thâm hụt	0
V	Chi phí thuế TNDN	31.920.674
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm	918.397.325
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	
2	Phân phối cho các quỹ	632.331.080
3	Kinh phí cải cách tiền lương	286.066.245

2. Các khoản thu và mức thu đối với học sinh

Nội dung thu	Nhà trẻ	Mẫu giáo
1/Học phí/tháng	200.000đ	160.000đ
2/ Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng học sinh bán trú/năm	300.000đ	300.000đ
3/ Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú/tháng	345.000đ	345.000đ
4/ Tiền phục vụ ăn sáng/tháng	135.000đ	135.000đ
5/ Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo NQ04/tháng	Không	
6/ Tiền học phẩm/năm	50.000đ	50.000đ
7/ Tiền học cụ - học liệu/năm	200.000đ	400.000đ
8/ Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu/năm/lần	Không	
9/ Tiền nước uống/tháng	15.000đ	15.000đ
10/ Tiền sử dụng máy lạnh/tháng	20.000đ	20.000đ
11/Tiền suất ăn sáng/ngày	16.000đ	16.000đ
12/ Tiền suất ăn trưa bán trú/ngày	35.000đ	35.000đ

13/ Tiền bảo hiểm tai nạn/năm	30.000d	30.000d
14/ Tiền học Anh văn/tháng		80.000d
15/Tiền học Vẽ (Hội họa)/tháng		80.000d
16/ Tiền học Nhịp điệu (Aerobic)/tháng		80.000d
17/ Tiền học Kỹ năng sống/tháng		80.000d

3. Kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với học sinh

Kết quả thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị Quyết số 36/2023/HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023

HỌC SINH	Số học sinh đi học thực tế			Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ
	Tổng số học sinh	Nhà trẻ	Mẫu giáo		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)	
TỔNG CỘNG	406	45	361					450.040
NHÀ TRẺ	22	22		100				27.800
	19	19		100	9	4	5	17.100
	1	1		100	2	1	0	200
MẪU GIÁO	199		199	140	57	17	40	241.080
	186		186	140	9	4	5	234.360
	6		6	140	30		30	4.200
	4		4	140	8	8		1.120.
	1		1	140	3	3		420
	1		1	140	6	1	5	8400
	1		1	140	1	1		140

4. Số dư các quỹ

Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	315.233.107
Quỹ bổ sung thu nhập	176.165.540
Quỹ khen thưởng	24.663.176
Quỹ phúc lợi	116.269.257

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” tại đơn vị, khuyến khích giáo viên tích cực tham gia hội thi cấp quận theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong nhà trường; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng cho việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Hỗ trợ giám sát các đơn vị mầm non ngoài công lập theo sự phân công của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

Thực hiện tốt các chỉ tiêu cần đạt trong năm học 2024-2025. Thực hiện tốt các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

Cập nhật đầy đủ mã định danh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh 100%.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Minh Hà